***Thứ hai ngày 8 tháng 2 năm 2021***

**Tập đọc -Kể chuyện**: **SỰ TÍCH LỄ HỘI CHỬ ĐỒNG TỬ**

**I. Mục tiêu:**

- Biết ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu, giữa các cụm từ.

**-** Hiểu nội dung, ý nghĩa: Chử Đồng Tử là người có hiếu, chăm chỉ, có công lớn với dân, với nước. Nhân dân kính yêu và ghi nhớ công ơn của vợ chồng Chử Đồng Tử Lễ hội được tổ chức hằng năm ở nhiều nơi bên sông Hồng là sự thể hiện lòng biết ơn đó.(trả lời được các câu hỏi SGK).Kế lại được từng đoạn của câu chuyện.

- GD cho HS lòng kính yêu và biết ơn với người có công với đất nước.

**II.Đồ dùng dạy học:** - Các tranh minh hoạ bài đọc trong SGK (phóng to), sách chữ nổi.

**IIIHoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A) Kiểm tra bài cũ:**  - Đọc bài: “Hội đua voi ở Tây Nguyên.” và trả lời câu hỏi về nội dung bài.  - Giáo viên nhận xét.  **B) Dạy bài mới:**  **1-Giới thiệu bài:**GT và ghi bảng "Sự tích lễ hội Chử Đồng Tử"  **2- Luyện đọc:**  **a)GV đọc diễn cảm toàn bài, kết hợp ngôn ngữ kí hiệu:** giọng nhẹ nhàng  **b)GV HDHS luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ:**  -Cho HS đọc từng câu(lần1)  -GV rút từ khó:du ngoạn,khóm lau,vây màn,duyên trời,hiển linh,bàng hoàng….v  -Cho HS đọc câu (lần2)  -Đọc từng đoạn trước lớp:  -HS đọc chú giải từ ngữ mới cuối bài .  - Đọc từng đoạn trong nhóm.  - Đọc đồng thanh toàn bài  **3.Hướng dẫn HS tìm hiểu bài:**  -Tìm những chi tiết cho thấy cảnh nhà Chử Đồng Tử rất nghèo khó ?  +Cuộc gặp gỡ kỳ lạ giữa Tiên Dung và Chử Đồng Tử diễn ra như thế nào ?  +Vì sao công chúa Tiên Dung kết duyên cùng Chử Đồng Tử ?  +Chử Đồng Tử và Tiên Dung giúp dân làm những việc gì ?  +Nhân dân đã làm gì để tỏ lòng biết ơn Chử Đồng Tử ?  **4.Luyện đọc lại:**  -GV đọc diễn cảm đoạn văn1.2.  - GV treo bảng phụ HDHS một số câu, đoạn. - Cho HS đọc.KỂ CHUYỆN **1.GV nêu nhiệm vụ:** Dựa vào 4 tranh minh hoạ 4 đoạn truyện và các tình tiết học sinh đặt tên cho từng đoạn của câu chuyện. Sau đó kể lại được từng đoạn.  **2.Hướng dẫn HS làm bài tập:**  **a)Dựa vào tranh đặt tên cho từng đoạn:**  -Cả lớp và Giáo viên chốt lại những tên đúng .  **b)Kể lại từng đoạn câu chuyện*.***  - HS tiếp nối nhau kể từng đoạn câu chuyện theo tranh (mỗi em kể theo 1 tranh)  -Cả lớp và Giáo viên nhận xét .  **5.Củng cố, dặn dò*:***  -Nhận xét tiết học.  -**Bài sau : Đi hội chùa hương.** | - 2 HS đọc bài và trả lời câu hỏi1,2  2,3em đọc đề bài.  - Học sinh nghe.  - HS nối nhau đọc từng câu (lần 1)  -HS luyện đọc cá nhân, đồng thanh.  - HS luyện đọc nối tiếp câu (lần2)  -HS tiếp nối nhau đọc đoạn.  -2em đọc chú giải.  -HS đọc trong nhóm đôi  -Học sinh đọc ĐT bài văn.  +1em đọc yêu cầu.  -Mẹ mất sớm. Hai cha con chỉ có 1 chiếc khố mặc chung. Khi cha mất Chử Đồng Tử ...ở không.  -Chử Đồng Tử thấy chiếc thuyền lớn sắp cập bờ, hoảng hốt, bới cát vùi mình trên bãi lau thưa để trốn. Công chúa Tiên Dung tình cờ cho vây màn tắm đúng nơi đó.  Nước dội...bàng hoàng.  -Công chúa cảm động biết tình cảnh nhà Chử Đồng Tử... kết duyên cùng chàng.  -Hai người đi khắp nơi truyền cho dân cách trống lúa, nuôi tằm, dệt vải.Sau khi đã hoá lên trời Chử Đồng Tử ...đánh giặc.  -Nhân dân lập đền thờ Chử Đồng Tử ở nhiều nơi bên bờ sông Hồng.Hằng năm suốt mấy tháng mùa xuân cả một vùng bờ bãi sông Hồng nô nức làm lễ, mở hội để tưởng nhớ công lao của ông.  -2 HS thi đọc câu, đoạn văn  \*Nhà nghèo/…sớm/…chung//  -Khi….mất/….cha/….không//  -1 HS đọc lại cả truyện.      - HS phát biểu ý kiến.    -HS kể chuyện theo đoạn.  -HS chú ý lắng nghe. |

##### Toán: LUYỆN TẬP / 132

# I. Mục tiêu:

- Biết cách sử dụng tiền Việt Nam với các mệnh giá đã học.

- Biết cộng, trừ trên các số với đơn vị là đồng. Biết giải các bài toán có liên quan đến tiền tệ. Làm bài 1, 2(a,b), 4.

- Giáo dục học sinh rèn luyện tính chính xác.

**II. Đồ dùng dạy học:**Các tờ giấy bạc:2000 đồng,5000đồng,1000đồng, sách chữ nổi, bảng bút giấy braille.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A) Kiểm tra bài cũ:**  - Phải lấy mấy tờ giấy bạc 5000 đồng; 2000 đồng; 1000 đồng để có để có 8000 đồng ?  -Giáo viên nhận xét.  **B)Dạy bài mới:**  1.Giới thiệu bài, kết hợp ngôn ngữ kí hiệu: GT và ghi bảng  "Luyện tập"  **2.Hướng dẫn HS thực hành:**  **Bài 1:**Chiếc ví nào có nhiều tiền nhất: **(Miệng)**  +Số tiền trong mỗi túi là bao nhiêu ?  +So sánh về số tiền trong các túi ?  +Chiếc ví nào có nhiều tiền nhất ?  **Bài 2:** Phải lấy ra số bạc nào để được số tiền bên phải: **(Nhóm )**.  -Chọn ra những tờ giấy bạc trong khung bên trái để cộng.  - Nhận xét chữa bài.  -Cùng HS nhận xét tuyên dương.  **Bài 4:**Mẹ mua một hộp sữa hết 6700 đồng và một gói kẹo hết 2300 đồng. Mẹ đưa cô bán hàng 10000 đồng. Hỏi cô bán hàng phải trả lại bao nhiêu tiền ? **(Vở)**  -Bài toán cho biết gì ?  -Bài toán hỏi gì ?  -Nhận xét tóm tắt  –Nhận xét bài trên bảng.  **4.Củng cố - Dặn dò.**  - Nhận xét tiết học.  \* Bài sau**: Làm quen với thống kê số liệu*.*** | -2 em lên trả lời.  -2 em đọc đề bài.  ***\****Hs kttt**: thực hiện bài 1,2**  + 1 HS nêu yêu cầu của bài.  - HS nêu kết quả  - Chiếc ví C có nhiều tiền nhất.  + 1 HS nêu yêu cầu của bài.  - Các nhóm thảo luận.  -Đại diện các nhóm trình bày kết quả.  + 1 HS đọc đề bài  -1HS lên bảng tóm tắt, lớp tóm tắt vào vở nháp.  - HS lên bảng,lớp giải vào vở.  *Bài giải*  Mẹ mua hết số tiền là:  6700 + 2300 = 9000 (đồng)  Số tiền phải trả lại là:  10 000 – 9000 = 1000 đồng  *Đáp số:* *1000* đồng. |

**Toán: LUYỆN TẬP**

**I.Mục tiêu:**

**-**Củng cố về nhận biết và sử dụng các loại giấy bạc đã học

-Rèn kĩ năng thực hiện các phép tính cộng trừ các số có đơn vị đồng

-Biết giải toán có liên quan đến tiền tệ

**II. Đồ dùng dạy học**

-HS : vở bài tập toán

-Các loại giấy bạc loại 2 000, 5 000, 10 000 đồng, sách chữ nổi, bảng bút giấy braille.

**III.Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1.Giới thiệu bài**  -Ghi đề bài  **2.Hướng dẫn HS làm bài tập, kết hợp ngôn ngữ kí hiệu**  **\*Bài 1** :  -Bài tập yêu cầu ta làm gì ?  +Muốn biết chiếc ví nào có nhiều tiền nhất, trước hết, ta phải làm gì ?  -Yêu cầu HS tìm xem mỗi chiếc ví có bao nhiêu tiền ?  a. Ví a : 8500 đồng b. Ví b : 4700 đồng  c. Ví c : 6400 đồng d. Ví d : 6000 đồng  -Chốt lại : Đánh dấu x vào ô trống dưới ví a là đúng nhất  -GV chữa bài -Nhận xét  **\*Bài 3** :  -Yêu cầu HS xem tranh  +Tranh vẽ những đồ vật nào ?  +Giá của từng đồ vật là bao nhiêu ?  +Gọi 1 HS đọc các câu hỏi , Gv hỏi :  +Em hiểu thế nào là mua vừa đủ tiền ?  +Bạn Lan đã có bao nhiêu tiền ?  +Vậy Lan có vừa đủ tiền để mua cái gì ?  +Tương tự, GV nêu câu hỏi b,c  -Nhận xét  **\*Bài 4:**  Gọi 1-2 HS đọc đề  -Yêu cầu HS tự tóm tắt  +Em giải bài toán theo mấy bước ?  -**Bước 1**: Tìm số tiền mẹ đưa cho cô bán hàng ? (5000 + 2000 = 7000 )  -**Bước 2**: Tìm số tiền cô bán hàng trả lại cho mẹ  (7000 – 5600 = 1400 )  **3.Củng cố, dặn dò :**  -Nhận xét tiết học  -Dặn dò HS | -Nghe  -Mở vở bài tập toán trang 45 + 46  -Đánh dấu X vào ô trống trước chiếc ví có nhiều tiền nhất  -Tìm xem mỗi ví có bao nhiêu tiền  -HS tìm bằng cách cộng nhẩm và trả lời    -Quan sát tranh, trả lời câu hỏi  -Đọc câu hỏi  -Mua hết tiền, không thừa, không thiếu  -3000 đồng  -Mua 1 cục tẩy  -HS trả lời  -Đọc đề  -Tóm tắt và nêu 2 bước giải  -1 HS lên bảng làm bài, cả lớp làm bài vào vở  -Nhận xét, sửa bài |

`

***Thứ ba ngày 9 tháng 2 năm 2021***

**Toán: LÀM QUEN VỚI THỐNG KÊ SỐ LIỆU / 134**

# I. Mục tiêu:

- Bước đàu làm quen với dãy số liệu.

- Biết xử lí số liệu và lập dãy số liệu (ở mức độ đơn giản).

- GD cho HS tính cẩn thận và tính chính xác khi làm toán.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Một bức tranh vẽ hình minh hoạ bài học hoặc sử dụng bức tranh trong SGK.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | |
| **A) Kiểm tra bài cũ:**  - Phải lấy ra mấy tờ 1000 đồng ; 2000 đồng; 5000 đồng để được 10 000 đồng  - Giáo viên nhận xét .  **B) Dạy bài mới:**  **1.Giới thiệu bài, kết hợp ngôn ngữ kí hiệu:**GT và ghi bảng "Làm quen với dãy số liệu /134"  **2.Làm quen với dãy số liệu:**  **a)Quan sát để hình thành dãy số liệu**:  -Cho HS quan sát bức tranh ở trong SGK  +Bức tranh này nói về điều gì ?  -Gọi 1 HS đọc tên và số đo chiều cao của từng bạn – 1 HS khác ghi lại các số đo: 122 cm; 130 cm; 127 cm; 118 cm.  - GV giới thiệu: “Các số đo chiều cao trên là *dãy số liệu*”.  **b)Làm quen với thứ tự và số số hạng của dãy*:***  +Số 122 cm là số thứ mấy trong dãy ?  - Tương tự đối với các số còn lại.  +Dãy số liệu trên có mấy số ?  -Gọi 1 HS lên bảng ghi tên của 4 bạn theo thứ tự chiều cao trên để được danh sách:Phong, Thắng, Hạnh, Bình  -Gọi vài HS đọc .  **3.Thực hành:**  **Bài 1:**Bốn bạn Dũng, Hà, Hùng, Quân có chiều cao theo thứ tự là  a)Hùng cao bao nhiêu xăng- ti- mét ?  Dũng cao bao nhiêu xăng-ti- mét  Hà cao bao nhiêu xăng-ti- mét?  Quân cao bao nhiêu xăng-ti-mét  b)Dũng cao hơn Hùng bao nhiêu xăng – ti – mét ?  Hà thấp hơn Quân bao nhiêu xăng – ti – mét ?  Hùng và Hà, ai cao hơn ?Dũng và Quân, ai thấp hơn?  -Bài hỏi gì?  - Hỏi thêm:  + Hãy viết số đo chiều cao của 4 bạn theo thứ tự từ cao đến thấp.  -Nhận xét và tuyên dương.  **Bài 3: (vở)**  **-**GV HD HS làm quen với số liệu có mô hình.  Hãy viết dãy số ki-lô-gam của 5 bao gạo  a)theo thứ tự từ bé đến lớn.  b)Theo thứ tự từ lớn đến bé.  ***-***Nhận xét  **4. Củng cố - Dặn dò:**  - Giáo viên nêu nhận xét tiết học.  **\*Bài sau: Làm quen vơí thống kê số liệu** ( Tiếp theo). | -2 HS nêu miệng.  -2em đọc đề bài.  - HS quan sát tranh (SGK)  - HS suy nghĩ  - Là số thứ nhất  - ... có 4 số .  -1em lên bảng ghi.  -1 số HS nhìn vào danh sách và dãy số liệu trên để đọc chiều cao của từng bạn.  -Trả lời câu hỏi.  - Các nhóm thảo luận.  -Đại diện các nhóm trình bày kết quả.  \*Hùng cao : 125cm.  Dũng cao : 129cm.  Hà cao : 132cm.  Quân cao : 135cm  Dũng cao hơn Hùng :4cm  Hà thấp hơn Quân : 3cm  Hùng Hà,thì Hà cao hơn.  Dũng và Quân,thì Dũng thấp hơn.  **\***Quân : 135cm , Hà : 132cm , Dũng : 129cm , Hùng : 125cm .  +HS đọc bảng số liệu.  +1em đọc yêu cầu.  -1HS làm bảng ,lớp làm vở.  a/Từ bé đến lớn : 35kg, 40kg, 45kg, 50kg, 60kg.  b/Từ lớn đến bé : 60kg, 50kg, 45kg, 40kg, 35kg |

**Toán : LUYỆN TẬP**

**I.Mục tiêu**

-Rèn kĩ năng đọc và phân tích , xử lí số liệu của một dãy số và bảng số liệu

**II. Đồ dùng dạy học:**

-HS : vở bài tập toán

-GV : Các bảng số liệu trong bài viết sẵn trên bảng phụ, sách chữ nổi, bảng bút giấy braille.

**III.Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Giới thiệu bài**  -Ghi đề bài  **2.Hướng dẫn HS làm bài tập, sử dụng kết hợp ngôn ngữ.**  **\*Bài 1**  **-**Gọi 1 HS đọc yêu cầu của đề  -Yêu cầu HS tự làm bài  -Gv lần lượt nêu từng câu hỏi cho HS trả lời  Nhận xét, chữa bài  **\*Bài2**  **+**Bài yêu cầu chúng ta làm gì ?  +Các số liệu đã cho có nội dung gì ?  -Yêu cầu HS quan sát bảng số liệu và hỏi :  +Bơi có 2 giải I, 3 giải II ta điền vào cột nào ? dòng nào ?  -Tương tự, GV nêu các số liệu khác, HD học sinh làm bài  -Chữa bài, nhận xét  **\*Bài 3:**  -Gọi 1 HS đọc đề , hỏi :  +Lớp 3 A có tất cả bao nhiêu HS ?  +Trong đó có bao nhiêu HS nam ?  +Muốn biết lớp 3A có bao nhiêu HS nữ, em làm thế nào ?  +Vậy em điền số mấy vào ô trống ?  -Hỏi thêm :  +Trong 3 lớp 3A, 3B, 3C, lớp nào có số nữ nhiều nhất ?  +Lớp nào có số nam ít nhất ?  +Tống số HS cả lớp là bao nhiêu ?  **3.Củng cố, dặn dò**  -Nhận xét tiết học  -Dặn dò HS | -Nghe  -Đọc lại đề  -Mở vở bài tập toán trang 49  -Làm bài  -5 HS nêu kết quả bài làm  -Đổi chéo vở để kiểm tra kết quả  -Viết số thích hợp vào ô trống  -Bơi : 2 giải I, 3 giải II  -Đá cầu : 1 giải II, 2 giải III  -HS nêu  -Nhận xét  -HS tiếp tục làm bài  -Đổi chéo vở, kiểm tra kết quả  -Đọc đề  -Có 40 học sinh  -17 học sinh nam  Lấy tổng số học sinh trừ đi số nữ  40 – 17 = 23 (học sinh)  -Điền số 23 vào ô trống  -Trả lời  -Nhận xét, bổ sung |

**Chính tả: Nghe – viết: SỰ TÍCH LỄ HỘI CHỬ ĐỒNG TỬ**

**I.Mục tiêu:** *Rèn kỹ năng viết chính tả:*

- Nghe - viết đúng bài chính tả; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.

- Làm đúng BT 2b có vần dễ lẫn (*ên/ ênh)*

*-*HS có thói quen viết đúng chính tả*.*

**I.Đồ dùng dạy học:**- 2 tờ phiếu viết nội dung bài tập 2 a, sách chữ nổi, bảng bút giấy braille

**III.Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A)Kiểm tra bài cũ:**  -GV đọc: lực sỹ, nức nở  -Giáo viên nhận xét chính tả.  **B)Dạy bài mới:**  **1.Giới thiệu bài, kết hợp ngôn ngữ kí hiệu:**GT và ghi bảng "Nghe- viết:Sự tích lễ hội Chử Đồng Tử"  **2.Hướng dẫn HS nghe - viết:**  **a)Hướng dẫn học sinh chuẩn bị :**  -Giáo viên đọc mẫu lần 1.  +Đoạn văn gồm có mấy câu ?  +Những chữ nào trong bài văn được viết hoa ? Vì sao ?  -Cho HS viết các từ khó ?  -HD học sinh phân tích chính tả.  -GV đọc lại những từ ngữ trên.  - Nhận xét  **b)Giáo viên đọc cho HS viết:**  - Giáo viên đọc .  - GV đọc cho học sinh soát lỗi .  - Nhận xét bài trên bảng .  **c) Nhận xét bài:**  -GV nhận xét từ 3-5 vở.  - Nhận xét  - Thống kê số lỗi chính tả.  **2.Hướng dẫn HS làm bài tập 2b:**  **\*Bài tập 2a:ên** hay **ênh? ( Vở)*.***  Mặt sông vẫn bập bềnh sóng vỗ.  Đến giờ đua,l...phát...dạc.Bốn ...dập d...trên...lao l..phía trước.B..bờ sông, trống...,..,...vũ.Các....công k..trên...mừng.Bốn...,..đi tr.. mặt nước m... mông.  -Bài yêu cầu gì ?  -Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng:  **3.Củng cố - dặn dò:**  -Nhận xét tiết học.  -Về nhà đọc lại bài viết và tập 2 ghi nhớ chính tả .***\* Bài sau: "****Nghe - viết: Rước đèn ông sao".* | - 2 HS lên bảng viết  - Cả lớp viết bảng con.  -2em đọc đề bài.  - 2 HS đọc lại  - Cả lớp đọc thầm theo.  \* ...có 3 câu.  \*Chử,Đồng,Tử,Sau,Nhân,Hồng,Cũng Vì đầu câu và tên riêng.  -HS nêu:Chử Đồng Tử, hiển linh,hằng năm,suốt, nô nức.  -HS viết bảng con 1 HS viết bảng.  - HS phát âm.  - HS nghe – viết bài vào vở .  - 1em viết bảng, lớp viết vở.  - HS soát lại bài.  - Thống kê số lỗi chính tả.  +1 HS đọc yêu cầu.  -1em làm bảng,lớp làm vở BT.  \*Mặt sông vẫn bập bềnh sóng vỗ.  Đến giờ đua,l**ệnh** phát...dạc.Bốn ...dập d**ềnh** trên...lao l**ên** phía trước. B**ên** bờ sông, trống...,..,...vũ.Các....công k**ênh** trên...mừng.Bốn...,..đi tr**ên** mặt nước m**ênh** mông.  -1số HS đọc đoạn văn đã hoàn chỉnh chữa bài vào vở. |

**TẬP ĐỌC: ĐI HỘI CHÙA HƯƠNG**

**I/ Mục tiêu:.**

- Đọc trôi chảy bài thơ

- Biết ngắt nghỉ hơi đúng nhịp thơ, sau mỗi dòng thơ, và giữa các khổ thơ

-Hiểu nội dung bài: Tả hội chùa Hương: người đi trẩy hội không chỉ để lễ Phật mà con ngắm cảnh đẹp đất nước, hoà nhập với dòng người để thấy yêu

đất nước, yêu con người hơn

-Học thuộc lòng khổ thơ mà em thích

**II/ Đồ dùng dạy - học:**

- Sách giáo khoa, bảng phụ

- Tranh minh họa

- Sách chữ nổi

**III/ Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của họ sinh** |
| **A.Kểm tra bài cũ:**  **-** GV gọi 2 hs lên bảng đọc và và trả lời câu hỏi về nội dung bài: Sự tích lễ hội Chử Đồng Tử  - GV nhận xét  **B.Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:**  - GV ghi đề bài  **2. Hướng dẫn bài:**  **HĐ1: Luyện đọc**  - GV đọc mẫu, kết hợp ngôn ngữ kí hiệu.  -HS đọc nối tiếp từng câu.( 2 lần)  - Gọi HS nêu từ khó đọc và luyện đọc.  - Đọc từng đoạn trước lớp.( 2 lần)  - Giải nghĩa từ.  + Nêu câu hỏi rút từ, giải nghĩa.  - Đọc từng đoạn trong nhóm .  - 1 hs đọc cả bài  **HĐ2: Hướng dẫn tìm hiểu bài**:  - Gọi hs đọc lại bài thơ  +Những câu thơ nào cho thấy cảnh chùa Hương rất đẹp và thơ mộng?  +Tìm những câu thơ bộc lộ cảm xúc của người đi hội?  +Theo em, khổ thơ cuối nói lên điều  gì?  **HĐ3: Học thuộc lòng bài thơ**:  - GV hướng dẫn học sinh học thuộc lòng bài thơ.  - Hs đọc  - Gv nhận xét, tuyên dương  **3.Củng cố, dặn dò**:  -Nhận xét tiết học.  -Xem lại bài và chuẩn bị bài sau | - 2 hs lên bảng đọc và trả lời  - 2 HS đọc đề  - Lắng nghe  - HS đọc  - HS nêu từ khó  - HS đọc nối tiếp 6 khổ thơ  - Luyện đọc trong nhóm  - HS đọc cả bài  - 1 hs đọc lại cả bài, HS đọc thầm và trả lời các câu hỏi  - Học thuộc lòng |

***Thứ tư ngày 10 tháng 2 năm 2021***

Toán: **LÀM QUEN VỚI THỐNG KÊ SỐ LIỆU (tiếp theo) / 136**

**I. Mục tiêu:**

- Biết những khái niệm cơ bản của bảng số liệu thống kê : hang , cột, .

- Biết cách đọc các số liệu của một bảng. Biết cách phân tích số liệu của một bảng. Làm bài1, 2

- GD cho HS tính cẩn thận khi làm bài và có thói quen làm toán đúng.

**II.Đồ dùng dạy học:**

- Bảng thống kê số con của 3 gia đình trên khổ giấy 40 x 80 cm.

**III.Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A)Kiểm tra bài cũ:**  - Làm bài tập 2, 4 / 135  - Giáo viên nhận xét – tuyên dương  **B)Dạy bài mới:**  **1.Giới thiệu bài**:GT và ghi bảng "Làm quen với thống kê số liệu"  **2.Làm quen với thống kê số liệu:**  **a)**Quan sát để hình thành dãy số liệu:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Gia đình | Cô Mai | Cô Lan | Cô Hồng | | Số con | 2 | 1 | 2 |   -Cho HS quan sát bảng số liệu.  +“Nội dung của bảng nói về điều gì ?”  -Gọi 1 HS đọc tên và số con của từng gia đình, 1 HS khác ghi lại các số con của từng gia đình  -GV giới thiệu lại  **b)Làm quen với thứ tự và số số hạng của dãy:**  +Số con của gia đình cô Mai là số thứ mấy trong dãy ?  +Số con của gia đình cô Lan là số thứ mấy trong dãy ?  +Dãy số liệu này có mấy số ?  +Cấu tạo của bảng gồm mấy hàng và cột ?  +Hàng trên ghi gì ?  +Hàng dưới ghi gì ?  +Nhìn vào bảng trên ta biết được điều gì ?  -HD cho HS cách đọc số liệu trong 1 bảng  **3.Thực hành:**  **Bài 1:** Đây là bảng thống kê số học sinh giỏi của các lớp 3 ở một trường tiểu học. **( Miệng)**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Lớp | 3A | 3B | 3C | 3D | | Số học sinh giỏi | 18 | 13 | 25 | 15 |   **-**Cho 1 HS nêu câu hỏi và 1 HS trả lời.  a)Lớp 3B có bao nhiêu HS giỏi ? Lớp 3D có bao nhiêu HS giỏi ?  b)Lớp 3C có nhiều hơn lớp 3A bao nhiêu HS giỏi ?  c)Lớp nào có nhiều HS giỏi nhất ? lớp nào có ít HS giỏi nhất ?  +Cả 4 lớp có bao nhiêu HS giỏi ?  -Nhận xét.  **Bài 2:**Đây là bảng thống kê số cây đã trồng được của các lớp khối 3. **( vở)**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Lớp | 3A | 3B | 3C | 3D | | Số cây | 40 | 25 | 45 | 28 |   a)Lớp nào trồng được nhiều cây nhất ? Lớp nào trồng được ít cây nhất ?  b)Hai lớp 3A và 3C trồng được tất cả bao nhiêu cây ?  c)Lớp 3D trồng được ít hơn lớp 3A bao nhiêu cây và nhiều hơn 3B bao nhiêu cây ?  - Nhận xét.  **4.Củng cố - Dặn dò.**  - Tóm tắt nội dung bài.  - Nhận xét tiết học. | - 2 Học sinh lên bảng làm  -2em đọc đề bài.  -HS quan sát.  - ... nói về 3 gia đình.    -HS lần lượt đọc tên và số con của từng gia đình.  -Là số thứ nhất  -Là số thứ 2  - ... có 3 số  - 2 hàng và 4 cột.  - ...Tên gia đình  - ...Số con  - Tên của 3 gia đình.  - Số con của mỗi gia đình.  - 1số HS đọc số liệu trong bảng  -1 HS đọc yêu cầu của bài  -HS đọc thầm bảng thống kê, trả lời câu hỏi .  -HS lần lượt trả lời.  -HS nhận xét.  +1em đọc yêu cầu.  -1HS làm bảng,lớp làm vở.  \*Lớp 3C trồng được nhiều cây nhất.Lớp3B trồng được ít cây nhất  \*Hai lớp 3A và 3C trồng được tất cả là:85 cây ( 40 + 45 = 85 cây)  \*Lớp 3D trồng ít hơn lớp 3A là  12 cây (40 – 28 = 12 cây) và nhiều hơn lớp 3B là:3cây (28 – 25 = 3) |

Tập đọc**: RƯỚC ĐÈN ÔNG SAO**

**I. Mục tiêu:**

- Biết ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu,giữa các cụm từ.

- Hiểu nội dung, ý nghĩa của bài đọc :Trẻ em Việt Nam rất thích cỗ Trung thu và đêm hội rước đèn .Trong cuộc vui ngày Tết Trung thu , các em them yêu quý , gắn bó với nhau .

**-** Giáo dụccho HS nắm được ý nghĩa của ngày tết trung thu.Qua đó HS càng thêm yêu quý nhau.

**II. Đồ dùng dạy học:**- Tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

**III.Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A)Kiểm tra bài cũ:**  - Đọc bài “Sự tích …….Tử.”  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  **B)Dạy bài mới:**  **1.Giới thiệu bài, kết hợp ngôn ngữ kí hiệu:**GT và ghi bảng "Rước đèn ông sao"  **2.Luyện đọc:**  **a)GV lần 1***:* Giọng đọc tươi vui, thể hiện tâm trạng háo hức, rộn ràng của 2 bạn nhỏ trong đêm đón cỗ, rước đèn.  **b)HDHS luyện đọc, kết hợp giải nghĩa từ**:  - Cho HS đọc từng câu (lần 1)  - GV rút ra từ khó:  - Cho HS đọc nối tiếp câu (lần 2)  - Đọc từng đoạn trước lớp:  - Bài này có thể chia làm 2 đoạn .  - Đọc chú giải từ ngữ mới có ở từng đoạn.  - Đọc từng đoạn trong nhóm.  - Cả lớp đọc đồng thanh toàn bài.  **3.Hướng dẫn HS tìm hiểu bài:**  +Mâm cỗ Trung thu của Tâm được bày như thế nào ?  +Chiếc đèn ông sao của Hà có gì đẹp ?  +Những chi tiết nào cho thấy Tâm và Hà rước đèn rất vui ?  **4.Luyện đọc lại:**  -GV đọc mẫu lần 2 đoạn văn.  -GV treo bảng phụ hướng dẫn cho học sinh đọc đúng 1 số câu, đoạn văn.  **5- Củng cố, dặn dò**:  -Nhận xét tiết học.  -Bài sau : Ôn tập ( Tiết 1 + 2 ) | - 3 Học sinh đọc  -2em đọc đề bài.  -HS lắng nghe.  -HS nối tiếp đọc từng câu.  -HS rènđọc:bập bùng,thỉnh thoảng  nải chuối,trống ếch.  -HS nối tiếp đọc từng đoạn.  -1-2HS.  -HS đọc chú giải.  -Đọc từng đoạn trong nhóm.  -HS đồng thanh toàn bài.  -Học sinh đọc thầm cả bài.  -Mâm cỗ được bày …. tám cánh hoa, mỗi cánh….. tím. Xung quanh mâm…… Tâm nom rất vui mắt.  -Cái đèn làm bằng giấy bóng kính đỏ, trong suốt, ngôi sao……. 3 lá cờ con.  -Hai bạn đi bên nhau mắt …., hai bạn thay nhau cầm đèn, có lúc cầm chung đèn reo “tùng tùng tùng, dinh dinh !...”  - 1 Học sinh đọc lại đoạn văn  - 2 Học sinh thi đọc đoạn văn  - 2 Học sinh thi đọc cả bài |

**Luyện từ và câu: TỪ NGỮ VỀ LỄ HỘI. DẤU PHẨY**

**I.Mục tiêu:**

- Hiểu nghĩa các từ lễ, hội, lễ hội (BT1).

-Tìm được một số từ ngữ thuộc chủ điểm lễ hội (BT2).Đặt được dấphẩy vào chỗ thích hợp trong câu (BT3).

- Giáo dục HS hiểu ý nghĩa của những ngày lễ lớn.**.**

**II.Đồ dùng dạy học:** bảng phụ**,**vở BT, bảng bút giấy braille, sách chữ nổi**.**

**III.Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A) Kiểm tra bài cũ:**  - Thế nào là nhân hoá ?  - Giáo viên nhận xét, tuyê dương.  **B)Dạy bài mới:**  **1.Giới thiệu bài, kết hợp ngôn ngữ kí hiệu:** GT và ghi bảng "Từ ngữ về lễ hội, dấu phẩy"  **2.Hướng dẫn HS làm bài tập.**  **Bài tập 1: Trò chơi**+Chọn nghĩa thích hợp ở cột B nối với từ ở cột A.   |  | | --- | | Lễ | | Hội | | Lễ  hội |  |  | | --- | | Hoạt động tập thể có cả phần lễ và phần hội | | Cuộc vui tổ chức cho đông người dự theo phong tục hoặc nhân dịp đặc biệt | | Các nghi thức nhằm đánh dấu hoặc kỉ niệm một sự kiện có ý nghĩa. |   + Bài yêu cầu gì ?  - Dán 2 tờ phiếu lên bảng.  -GV nêu cách chơi và luật chơi.  -Đội nào chọn nghĩa thích hợp,đúng và nhanh thì đội đó thắng.  -Nhận xét, tuyên dương.  **Bài tập 2: (Nhóm)**  **Tìm và ghi vào vở:**  a)Tên một số lễ hội.  b)Tên một số hội.  c)Tên một số hoạt động trong lễ hội và hội.  - Bài yêu cầu gì ?  -GV phát phiếu cho các nhóm.  -Cho HS trao đổi nhóm, viết nhanh tên 1 số lễ hội, hội và hoạt động trong lễ hội và hội vào. phiếu.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Nhận xét, tuyên dương. .  -GV giải thích về 1 số lễ hội, hội; trò chơi trong lễ hội và hội.  *Lưu ý:* 1 số lễ hội nhiều khi cũng được gọi tắt là hội.  **Bài tập 3: Vở.**  +Em đặt dấu phẩy vào những chỗ nào trong mỗi câu dưới đây ?  a)Vì thương dân Chử Đồng Tử và công chúa đi khắp nơi dạy dân cách trồng lúa nôi tằm dết vải.  b)Vì nhớ lời mẹ dặn không được làm phiền người khác chị em Xô- phi đã về ngay.  -Giúp HS nhận ra điểm giống nhau giữa các câu: Mỗi câu đều bắt đầu bằng bộ phận chỉ nguyên nhân (với các từ: vì, tại, nhờ).  -HS và GV nhận xét chốt lại lời giải đúng..  **3.Củng cố - dặn dò:**  - Nhận xét tiết học  - Bài sau: Ôn tập | -2 HS trả lời.  -2em đọc đề bài.  +1em đọc yêu cầu.  +Chọn nghĩa thích hợp ở cột B nối với từ ở cột A.  -Chia 2 đội,mỗi đội 1em lên tham gia chơi.  -1số HS đọc lại lời giải đúng.  *Lễ:*Các nghi thức nhằm đánh dấu hoặc kỷ niệm 1 sự kiện có ý nghĩa.  *Hội:*Cuộc vui tổ chức cho đông người dự theo phong tục hoặc nhân dịp đặc biệt.  *Lễ hội:*Hoạt động tập thể có cả phần lễ và phần hội.  +1Học sinh đọc yêu cầu.  -Các nhóm thảo luận.  -Đại diện các nhóm trình bày kết quả  **\*KQ**:Tên 1 số lễ hội: lễ hội đền Hùng, đền Gióng, chùa Hương,Tháp Bà, Núi Bà, Chùa Keo, Phủ Giầy, Kiếp Bạc, Cổ Loa...  +Tên 1 số hội: hội vật, bơi trải, đua thuyền, chọi trâu, lùng tùng (xuống đồng), đua voi...  +Tên 1 số hoạt động trong lễ hội và hội: cúng Phật, Lễ Phật, thắp hương, tưởng niệm, đua thuyền, đua ngựa...  +1em em đọc yêu cầu.  -1em đọc các câu văn.  -1em làm bảng,lớp làm vào vở BT.  a)Vì thương dân, Chử Đồng Tử và công chúa đi khắp nơi dạy dân cách trồng lúa,nôi tằm,dết vải.  b)Vì nhớ lời mẹ dặn không được làm phiền người khác, chị em Xô- phi đã về ngay. |

**Chính tả: ( Nghe - viết): RƯỚC ĐÈN ÔNG SAO**

**I. Mục tiêu:**  *Rèn kỹ năng viết chính tả.*

- Nghe - viết đúng bài chính tả; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.

- Làm đúng BT2a phân âm đầu hoặc vần dễ viết sai:  *r/d / gi ..*

*-* Giáo dục HS có thói quen viết đúng chính tả*.*

**II.Đồ dùng dạy học:**- 2 tờ phiếu khổ to kẻ bảng ở bài tập 2 a, sách chữ nổi, bảng bút giấy braille.

**III.Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A)Kiểm tra bài cũ:**  **-** GV đọc: *Cao lênh khênh, bện dây, bến tàu, bập bênh.*  -Giáo viên nhận xét.  **B)Dạy bài mới:**  **1.Giới thiệu bài, kết hợp ngôn ngữ kí hiệu:** GT và ghi bảng "Nghe- viết: Rước đèn ông sao"  **2.Hướng dẫn học sinh nghe -viết** *a)Hướng dẫn học sinh chuẩn bị:*  \* GV đọc mẫu lần 1.  +Đoạn văn tả gì ?  +Những chữ nào trong đoạn văn được viết hoa ?  +Tìm những từ ngữ dễ viết sai trong bài ?  -GV phân tích chính tả - GV đọc .  -Giáo viên nhận xét .  *b. Giáo viên đọc mẫu lần 2:*  -Giáo viên đọc  -iáo viên đọc cho HS soát lỗi.  *c) Chữa bài:*  -GV nhận xét 1 số bài viết của HS.  - Cho HS thống kê số lỗi chính tả  **3.Hướng dẫn HS làm bài tập 2a:**  **Bài tập 2a**:Tìm và viết tiếp vào vở tên các đồ vật, con vật. **(vở)**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Bắt đầu bằng r | Bắt đầu bằng d | Bắt đầu bằng gi | | rổ, | dế, | giường, |   - Nhận xét.  **4.Củng cố - dặn dò**:  -Nhận xét tiết học.  -Bài sau : Ôn tập | -2 Học sinh lên bảng viết  -Cả lớp viết bảng con  -HS đọc đồng thanh các từ vừa viết.  -2em đọc đề bài.  -2 HS đọc lại, cả lớp theo dõi  \*Mâm cỗ đón Tết Trung thu của Tâm  \*Các chữ đầu tên bài, đầu đoạn, đầu câu, tên riêng *Tết Trung thu, Tâm.*  - bập bềnh trống ếch,mâm cổ…v  - 1HS viết bảng,lớp viết bảng con  -1HS viết bảng, lớp viết vào vở.  - Học sinh soát lỗi.  - HS chấm bài chéo.  - HS thống kê số lỗi chính tả.  + 1 HS đọc yêu cầu của bài.  -1em làm bảng,lớp làm vở..  \* rổ,rá, rùa, rắn, rương, rồng,..  \* dế,dao, dây, dê, diều,…  \* giường,giá sách, giáo mác, giấy, gián, giun,…. |

***Thứ sáu ngày 12 tháng2 năm 2021***

**Toán: LUYỆN TẬP / 138**

# *I.Mục tiêu: Giúp học sinh*

-Biết đọc, phân tích và xử lý số liệu của một dãy và bảng số liệu đơn giản. Làm bài 1, 2,3 /138.

- GD cho HS tính cẩn thận và tính chính xác.

**II.Đồ dùng dạy học:**- 1 bảng phụ kẻ bảng số liệu trong bài 1, sách chữ nổi, bảng bút giấy braille.

**III.Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A)Kiểm tra bài cũ:**  - Học sinh làm bài tập 2.  - Giáo viên nhận xét , tuyên dương.  **B)Dạy bài mới:**  **1.Giới thiệu bài kết hợp ngôn ngữ kí hiệu:**  **2.Hướng dẫn HS thực hành:**  **Bài 1:**Thực hành lập bảng số liệu  Số thóc gia đình chị Út thu hoạch được trong 3 năm như sau:  Năm 2001: 4200kg; Năm 2002: 3500kg;  Năm 2003: 5400kg  +Hãy điền số liệu thích hợp vào ô trống trong bảng sau:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Năm | 2001 | 2002 | 2003 | | Số thóc |  |  |  |   - Giáo viên treo bảng phụ và hỏi  - Bảng trên nói về điều gì ?  -Ô trống ở cột thứ hai ta phải điền gì ?  -Năm 2001 gia đình chị Út thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam thóc ?  -Trong ba năm đó, năm nào thu hoạch được nhiều thóc nhất ?  -Năm 2001 thu hoạch được ít hơn năm 2003 bao ki-lô-gam thóc ?  -GV nhận xét.  **Bài 2: (nhóm).**Dựa vào bảng trên trả lời các câu hỏi dưới đây:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | |  | 2000 | 2001 | 2002 | 2003 | | thông | 1875  Cây | 2167  cây | 1980  cây | 2540  cây | | bạch đàn | 1745  Cây | 2040  cây | 2165  cây | 2515  cây |   a)Năm2002 trồng nhiều hơn năm 2000 bao nhiêu cây bạch đàn ?  b)Năm 2003 trồng được tất cả bao nhiêu cây thông và cây bạch đàn ?  - Nhận xét , tuyên dương.  **Bài 3:**Thực hành xử lý số liệu của một bảng.  Nhìn vào dãy số khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:  90; 80; 70; 60; 50; 40; 30; 20; 10.  a)dãy trên có tất cả là:  A.9số; B.18số; C.10số; D.81số.  b)Số thứ tự trong dãy số: A.4 ; B.0 ; C.60 ; D. 40  - Nhận xét.  **4.Củng cố - Dặn dò.**  - Nhận xét tiết học. | - Học sinh nêu miệng  - Học sinh khác theo dõi.  **\*Hskttt: thực hiện bài 1,2**  +1em đọc yêu cầu.  \* HS quan sát bảng  -Số thóc gia đình chị Út thu hoạch trong 3 năm 2001, 2002, 2003.  - Số thóc thu hoạch năm 2001.  - 4200 kg  -Cả lớp làm vào SGK  -HS lên bảng điền số liệu ở cột thứ 2, 3.  + 1 HS đọc yêu cầu của bài.  -Các nhóm thảo luận.  -Đại diện các nhóm trình bày kết quả.  a)Số cây bạch đàn năm 2002 nhiều hơn năm 2000 là:  2165 – 1745 = 420 (cây)  b)Số cây thông và cây bạch đàn năm 2003 trồng tất cả là :  2540 + 2515 = 5055 (cây)  + 1 Học sinh đọc yêu cầu.  - Học sinh tự làm phần b vào vở - 1 Học sinh lên bảng làm.  + 1 Học sinh đọc yêu cầu bài  -1em làm bảng,lớp làm vở. |

**Tập làm văn: KỂ VỀ MỘT NGÀY HỘI**

**I.Mục tiêu:**

- Bước đầu biết kể về một ngày hội theo các gợi ý cho trước (BT1).

**-** Viết được những điều vừa kể thành một đoạn văn ngắn gọn khoảng 5 câu.

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận khi trình bày bài.

**II.Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ viết sẵn những câu hỏi gợi ý của bài tập 1, bảng bút giấy braille, sách chữ nổi.

**III.Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| A) Kiểm tra bài cũ:- Kể về quan cảnh và hoạt động của những người tham gia lễ, hội theo 1 trong 2 bức ảnh ở bài tập làm văn miệng tuần 25.  -GV nhận xét .  B) Dạy bài mới:  **1.Giới thiệu bài, kết hợp ngôn ngữ kí hiệu:** GT và ghi bảng "Kể về một ngày hội"  **2.Hướng dẫn học sinh kể:**  Bài tập 1:(Kể miệng).  +Em chọn kể về ngày hội nào?  - Nhắc học sinh:  +Bài tập yêu cầu kể về một ngày hội nhưng các em có thể kể về một lễ hội vì trong lễ hội có cả phần hội.  VD: Lễ hội kỷ niệm một vị thánh có công với làng với nước: hội Gióng, hội đền Kiếp Bạc...  +Có thể kể về ngày hội em không trực tiếp tham gia, chỉ thấy khi xem ti vi,xem phim...  +Gợi ý chỉ là chỗ dựa để các em kể lại câu chuyện của mình.Tuy nhiên, vẫn có thể kể theo cách trả lời câu hỏi. Lời kể cần giúp người nghe hình dung được quang cảnh và hoạt động trong ngày hội.  -Cả lớp và GV nhận xét.  **Bài tập 2: (Kể, viết).**  -Nhắc HS chú ý: Chỉ viết những điều em vừa kể về những trò vui trong ngày hội (gợi ý e).Viết thành một đoạn văn liền mạch khoảng 5 câu.  - HS đọc yêu cầu bài tập  - HS viết bài  - HS đọc bài viết trước lớp  - Cả lớp và GV nhận xét sửa chữa.  **3.Củng cố - dặn dò:**  - Nhận xét tiết học.  - Những em viết chưa xong về nhà làm. | - 1-> 2 Học sinh kể.  -2em đọc đề bài.  +1 HS đọc yêu cầu của bài tập và các gợi ý.  - 1 số Học sinh nêu.  - 1 HS giỏi kể mẫu (theo gợi ý).  - 1, 2 HS tiếp nối nhau thi kể.  -1 HS đọc yêu cầu của bài tập  -Học sinh viết bài.  -1 số Học sinh đọc bài viết. |

**SH: NHẬN XÉT TUẦN 22**

**I.Mục tiêu:** Giúp các em:

- Tự nhận xét, đánh giá những việc làm được và chưa làm được trong tuần.

- Giáo dục HS yêu thích có ý chí phấn đấu trong học tập.

**II.Đồ dùng học tập:** Các nội nội dung khi báo cáo của các tổ.

**III.Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ổn định:** Hát tập thể.  **2.Đánh giá các hoạt động trong tuần:**  a.Lớp trưởng báo cáo các hoạt động của lớp trong tuần 22.  \* **Ý kiến góp ý**:  -Lần lượt học sinh có ý kiến góp ý.  b.Lớp trưởng đánh giá và xếp loại chung  - Tuyên dương những bạn đã hoàn thành tốt.  **\*Ý kiến của giáo viên chủ nhiệm.**  - GV nhận xét chung trong tuần.  - Tiếp tục khắc phục những tồn tại của tuần 22.  - Đi học chuyên cần, đúng giờ, sát khuẩn tay, sử dụng khẩu trang khi đi đến trường.  - Học bài và chuẩn bị đồ dùng đầy đủ trước khi đến lớp.  - Mang sách, vở đúng thời khóa biểu.  - Trong giờ học đưa tay phát biểu xây dựng bài.  - Tham gia tốt vận động theo nhạc giữa giờ  - Vệ sinh cá nhân và tác phong gọn gàng, sạch sẽ.  - Trực nhật lớp và khu vực sạch sẽ, chăm sóc cây xanh.  **4.Củng cố- dặn dò:**  - Chơi trò chơi nhỏ có thưởng. | - Cả lớp hát một bài hát.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS có ý kiến.  - Lắng nghe.  - HS chú ý lắng nghe. |

**Toán: CÁC SỐ CÓ NĂM CHỮ SỐ**

# I. Mục tiêu :

# - Biết các hàng: hàng chục nghìn, hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị.

- Biết đọc và viết các số có năm chữ số trong trường hợp đơn giản ( không có chữ số 0 ở giữa )

- GD cho HS có thói quen làm toán đúng và chính xác .

**II.Đồ dùng dạy học:** bảng phụ,các tấm bìa, bảng bút giấy braille.

**III.Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động cñaHS** |
| A)Kiểm tra bài cũ:**Đặt tính rồi tính:**  a. 1874 x 5 ; b. 7000 : 8  - GV nhận xét, tuyên dương  B)Dạy bài mới:  **1.Giới thiệu bài, sử dụng kết hợp ngôn ngữ kí hiệu:**GT và ghi bảng "Các số có năm chữ số"  **2.Hướng dẫn bài:**  **a.Ôn tập về các số trong phạm vi**  **10 000***.*  - Viết lên bảng số: 2316.  **Hỏi:**Số này gồm mấy nghìn, mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị ?  -Viết lên bảng số 1000  -Số này gồm mấy nghìn, mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị ?  **b.Viết và đọc số có năm chữ số:**  **1.GV viết số 10 000 lên bảng:**  -GV giới thiệu: Mười nghìn còn gọi là một chục nghìn.  -Số này gồm mấy chục nghìn ? mấy nghìn, mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị ?  **2.GV treo bảng có gắn các số (như SGK**):  -Có bao nhiêu chục nghìn ?  -Có bao nhiêu nghìn ?  -Có bao nhiêu trăm ?  -Có bao nhiêu chục ?  -Có bao nhiêu đơn vị ?  -Cho 1 số HS lần lượt lên gắn các chữ số thích hợp vào ô trống (cuối bảng).  **3.GV HDHS cách viết số:**  - Viết từ trái sang phải: 42316  Chú ý:Xác định mỗi chữ số ở hàng nào  **4.GV hướng dẫn HS đọc số:**  -Cho HS chú ý tới chữ số hàng nghìn (chữ số 2) của số 42316.  -GV nêu cách đọc: “Bốn mươi hai nghìn ba trăm mười sáu”.  **5.Luyện cách đọc :**  -GV cho học sinh đọc các cặp số sau:  5327 và 45327, 8735 và 28735, 6581 và 96581: 7311 và 67311.  -Cho học sinh luyện đọc các số sau:  32741; 83253; 65711; 87721; 19995.  **c.Thực hành:**  **Bài 1:Viết (**theo mẫu). **(bảng)**  - Bài yêu cầu gì ?  - Hướng dẫn mẫu bài a:  - Giáo viên kẻ bảng bài 1 b như SGK  - Cả lớp và Giáo viên nhận xét .  **Bài 2: Viết (**theo mẫu) **(vở)**  - Bài yêu cầu gì ?  -Cho HS viết rồi đọc số theo mẫu, nhận xét, chữa bài .  - Viết từ trái sang phải: 42316  - Giáo viên nêu cấu tạo của số  - Đọc cho học sinh viết số HS đọc miệng đồng thanh).  **Bài 3:Đọc các số:** 23116; 12427; 3116; 82427. **(miệng)**  - Bài yêu cầu gì ?  - Giáo viên ghi bảng các số  - Cả lớp và Giáo viên nhận xét.  **3.Củng cố - Dặn dò.**  - Nhận xét tiết học.  - Về nhà xem lại bài tập trong SGK  ***\* Bài sau:*** *Luyện tập.* | - 2HS làm bài.  -2em đọc đề bài.  -HS chú ý.  -2 nghìn,3 trăm,1chục,6 đơn vị  -HS đọc số.  -1 nghìn,0 trăm,0 chục,0đơn vị.  -HS đọc số.  - 1 Học sinh đọc.  - Một chục nghìn, 0 nghìn...  - HS quan sát, cho biết.  - 4 chục nghìn.  - 2 nghìn  - 3 trăm  - 1 chục  - 6 đơn vị.  -HS thực hành gắn các chữ số lên bảng.  - HS quan sát.  -HS viết số trên bảng con.  - HS đọc đồng thanh 2 lần.  -1 số cặp HS đọc.  \*Năm nghìn ba trăm hai mươi bảy.và Bốn mươi năm nghìn ba trăm hai mươi bảy.  -Tương tự các số sau.  -1số cặp HS đọc,đồng thanh.  -Viết theo mẫu.  -1 Học sinh lên bảng làm.  - Cả lớp đọc số đã viết.  +1em đọc yêu cầu.  -Viết theo mẫu.  - HS làm vào vở .  -1HS lên bảng làm.  - HS lên bảng chỉ vào từng số rồi đọc số.  +1em đọc yêu cầu.  -Đọc số. |